

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn:Chị Lê Thị L, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Lâm Ánh H (Lâm Văn H), sinh năm 1981

Đều cư trú: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Lâm Ánh H (Lâm Văn H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Ngọc A, sinh ngày 19/7/2004 và Lâm Anh K, sinh ngày 18/02/2012. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Đức H, sinh ngày 28/8/2002. Hiện cháu H và cháu K đang ở cùng anh H còn cháu A đang ở cùng chị L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Việc thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị L và anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001437 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại chị L 150.000đ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhạo Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ